

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huyền, bà Lê Thị Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS, ngày 11/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị V**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959 tại **huyện N, tỉnh Lai Châu**; nơi cư trú: **Bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông **Thào A S**, sinh năm 1943; con bà **Chang Thị P** (đã chết); gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có chồng là **Giàng A S1**, sinh năm 1963; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **Thào Thị V** bị tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** - đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị N** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**.

* Người phiên dịch: Anh **Vàng A L**, sinh năm 2005;

Địa chỉ: **Xã P, huyện N, tỉnh Lai Châu**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2024, tại Km 296+400, Quốc lộ D thuộc địa phận bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hồng S2, sinh năm 1999, trú tại Thôn A, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam để sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, S2 khai nhận số Heroine trên S2 mua của Thào Thị V, sinh năm 1959, trú tại bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu với giá 100.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Hồng S2, hồi 06 giờ 00 phút, ngày 04/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Thào Thị V. Quá trình khám xét, Thào Thị V lấy 01 gói được gói ngoài bằng 02 túi nilon màu trắng, tiếp theo là mảnh nilon màu hồng bên trong có 03 túi zip màu xanh đựng 393 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 39,3 gam từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ném xuống ao. Ngay sau đó, Công an huyện N yêu cầu Thào Thị V nhặt gói ma túy lên giao nộp cho tổ công tác, đồng thời tiến hành xác định hiện trường, niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Thào Thị V khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do V mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) với giá 2.000.000 đồng vào ngày 03/6/2024, tại khu vực cầu N, thuộc bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, mục đích để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSLC-P1, ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Thào Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Kết luận giám định số 139 ngày 04/6/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc - Công an huyện N, kết luận: Số viên nén thu giữ của Thào Thị V sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 39,3 gam.

Tại Kết luận giám định số 670/KL-KTHS, ngày 08/6/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L, kết luận: 01 mẫu viên nén màu hồng và màu xanh gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 điều; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Thào Thị V**. Đề nghị xử phạt bị cáo **Thào Thị V** từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 38,49 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng; 03 túi zip màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội. Vì vậy người bào chữa đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất tại khung hình phạt; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không bổ sung ý kiến, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên; bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu quy kết: Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 06 giờ 00 phút, ngày 04/6/2024, trên cơ sở lời khai của **Nguyễn Hồng S2**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của **Thào Thị V**, tại **bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu** đã phát hiện, thu giữ của **Thào Thị V** 01 gói Methamphetamine có khối lượng 39,3 gam. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do **Thào Thị V** mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) với giá 2.000.000 đồng vào ngày 03/6/2024, tại khu vực **cầu N**, thuộc bản Pa Mu, **xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu**, mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo **Thào Thị V** là đặc biệt nghiêm trọng. Đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân và vụ lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, lấy lời khai, bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, dùng nhục hình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình.

[5] Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã thuộc khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để trừng phạt và làm gương cho những người khác. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe,

phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất tại khung hình phạt; đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo là có căn cứ cần được xem xét, chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, thu nhập không ổn định. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không khả thi, khó thi hành án. Vì vậy không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước có ghi: Vật chứng còn lại và vỏ bì sau khi mở niêm phong vụ Thào Thị V, sinh năm 1959, trú tại bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” bị bắt ngày 04/6/2024. Mặt sau các mép được dán kín, trên mép dán dùng mảnh giấy trắng dán đè lên có thể hiện chữ ký, họ tên của: Lò Văn V1, Vũ Mạnh H, Đỗ Hoàng G, Nguyễn Thành Đ, Giàng A N1, điểm chỉ ngón trỏ phải của Thào Thị V và đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện N. Bên trong là khối lượng 38,49 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 túi nilon màu trắng, 03 túi zip màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng. Những vật chứng nêu trên là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Liên quan trong vụ án:

- Theo lời khai của Nguyễn Hồng S2: Thào Thị V là người đã bán 01 gói Heroine cho S2 với giá 100.000 đồng vào trưa ngày 03/6/2024. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Nguyễn Hồng S2 và bị cáo Thào Thị V. Kết quả Thào Thị V không thừa nhận hành vi bán 01 gói Heroine cho S2. Ngoài lời khai duy nhất của S2, trong hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không có đủ căn cứ để xử lý lần phạm tội này.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine của Nguyễn Hồng S2: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng S2 trong một vụ án khác. Do vậy HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông bán Methamphetamine cho **Thào Thị V** vào ngày 03/6/2024: Do bị cáo không biết nhân thân, lý lịch cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh và xử lý trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật tại vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình; Điều 106 Bộ luật Tố hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Thào Thị V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào Thị V** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 38,49 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng; 03 túi zip màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2024).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC01);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Hằng Hải

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huyền

Lê Thị Phương

Đoàn Hằng Hải